

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 258/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 14 - 11 - 2023

“V/v xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Việt Trung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Công Minh

Ông Hà Trọng Tâm

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Cúc, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 14 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 575/2023/TLST-HNGĐ ngày 11/10/2023 về việc “Xin ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 309/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 02/11/2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Bạch N, sinh ngày 14/11/2000; Nơi cư trú: Số 102A/10, đường LTM, khóm B, phường 4, thành phố C, tỉnh Cà Mau (xin vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Huỳnh Sáu K, sinh ngày 18/5/1993; Nơi cư trú: Khóm 3, phường T, thành phố C, tỉnh Cà Mau (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện nguyên đơn chị Trần Thị Bạch N trình bày:

Về hôn nhân: Chị N và anh Huỳnh Sáu K kết hôn ngày 26/12/2022, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Tân Xuyên, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, hôn nhân tự nguyện. Thời gian vợ chồng chung sống với nhau phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm. Cha mẹ hai bên có tổ chức hòa giải nhưng không đạt kết quả, thực tế vợ chồng không còn chung sống với nhau từ tháng 9 năm 2023. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu ly hôn với anh K.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

- *Bị đơn anh Huỳnh Sáu K trình bày:*

Về hôn nhân: Anh Huỳnh Sáu K thừa nhận lời trình bày của chị Trần Thị Bạch N là đúng, anh K với chị Trần Thị Bạch N kết hôn ngày 26/12/2022, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Tân Xuyên, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, hôn nhân tự nguyện. Thời gian vợ chồng chung sống với nhau phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm. Cha mẹ hai bên có tổ chức hòa giải nhưng không đạt kết quả, thực tế vợ chồng không còn chung sống với nhau từ tháng 9 năm 2023. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu ly hôn với anh K.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Chị N và anh K xác lập quan hệ vợ chồng trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Xét yêu cầu ly hôn của chị N đối với anh K, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hôn nhân phải được xây dựng và vun đắp từ hai phía, bằng tình nghĩa, vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ và thực hiện công việc trong gia đình. Tuy nhiên chị N với anh K đều xác định anh chị không còn tình cảm với nhau nên không thể duy trì quan hệ hôn nhân, thực tế anh chị đã sống ly thân từ tháng 9 năm 2023 đến nay. Xét thấy, hôn nhân của chị N và anh K đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, nên chấp nhận yêu cầu của chị N được ly hôn với anh K.

[2] Về con chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

[5] Án phí hôn nhân và gia đình: Chị N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Bạch N.

- Hôn nhân: Chị Trần Thị Bạch N được ly hôn với anh Huỳnh Sáu K.
- Con chung: Không xem xét giải quyết.
- Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết.
- Về nợ chung: Không xem xét giải quyết.

Án phí hôn nhân và gia đình: Chị Trần Thị Bạch N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình 300.000 đồng, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0008416 ngày 10/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Anh Huỳnh Sáu K có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Chị Trần Thị Bạch N vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp. Cà Mau;
- UBND phường Tân Xuyên, TP.Cà Mau, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Phạm Việt Trung